TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lương Thanh Văn
2. Ông Hoàng Văn Tấn

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Tuyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Việt Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLST- HS ngày 24 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2023/QĐXXST-HS ngày 02/3/2023 đối với các bị cáo:

1. ***Đinh Nho T, sinh năm 1980;*** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Giảng viên; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Đinh Nho Sanh; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tách; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hà; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến 05/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Trần Thị N, sinh năm 1987; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: Tổ dân phố Vàng, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Trần Hữu Độ; Mẹ đẻ: Lê Thị Xuyến; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc

tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố đẻ: Nguyễn Văn Tĩnh; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Tý; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Thu Hiền; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 55/2007/HSPT, ngày 14/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phúc thẩm phạt 18 tháng tù nhưng cho H án treo về tội "Cướp tài sản"; Bản án số 35/2010/HSST, ngày 30/7/2010, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 12 tháng tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản", 18 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản", 09 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tổng hợp với hình phạt của Bản án số 55/2007/HSPT, ngày 14/6/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, buộc chấp hành hình phạt chung 04 năm 09 tháng tù, bị cáo chấp hành xong án phí năm 2007 và hình phạt tù ngày 30/6/2014; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 05/6/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn; Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

4. Tống Văn U, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đông, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Tống Văn Đạt; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Hồng Loan; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nhung (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 35/2019/HSST ngày 17/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên xử phạt 10 tháng tù nhưng cho H án treo về tội "Trộm cắp tài sản"; Ngày 28/12/2022 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên bắt, khởi tố về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; Bị can đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022, thay thế biện pháp ngăn chặn ngày 05/6/2022; Hiện bị cáo bị bắt tạm giam trong vụ án khác từ ngày 30/12/2022 đến nay (có mặt).

5. Phạm Văn H, sinh năm 1984; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Phúc Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Bố đẻ: Phạm Quang Hà (Đã chết); Mẹ đẻ: Phạm Thị Minh; Gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Ngô Thị Tân (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 83/HSST ngày 14/6/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Sơn La, tỉnh Sơn La, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho H án treo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo chấp hành xong án phí 02/11/2007; Ngày 16/11/2007, bị Công an phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi "Vi phạm quy định về phòng chống và kiểm soát chất ma túy"; Bản án số 75/HSST ngày 17/9/2019, của Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

07/01/2022 đến ngày 05/6/2022 thay thế biện pháp ngăn chặn; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt)

6. Chu Văn B, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Bố đẻ: Chu Thành Thung; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Khanh; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ: Chu Thị Huyền; Bị cáo có 01 con sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/3/2021, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xử phạt hành chính về hành vi đánh nhau; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

7. Nguyễn Đình C, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Bố đẻ: Nguyễn Đình Hoàn, sinh năm 1968; Mẹ đẻ: Vũ Thị Thanh, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Ngô Thị Hồng, sinh năm 2000; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đầu thú, không bị tạm giữ, tạm giam; Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Chị Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Nguyễn Duy Đức, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Anh Trần Đăng Việt, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Anh Vũ Đại Dương, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Lương Xá, phường Yên Bắc, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Chị Đàm Thị Thúy, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Vịnh Sơn, xã Quảng Đông, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Anh KSor Ngên, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Làng Kênh Chóp, xã Ia Nhin, huyện Chư Pach, tỉnh Gia Lai

- Anh Rơ Mah Lợi, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Làng O Bung, xã Ia Ko, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai.

- Anh Lê Thanh Nghị, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 289, quốc lộ 91, tổ 5, Ấp Vĩnh Khánh 1, xã Vĩnh Tế, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- Anh Trần Văn Triệu, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Anh Nguyễn Văn Quân, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Mai Hạ, xã Mai Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- Chị Phạm Thị Nhung, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm Liên Xuân, xã Hộ Độ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Trần Văn Viên, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Xóm Lá, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Ông Nguyễn Văn Hội, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 26/1C, ấp Đức Long, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- Chị Lương Thị Thanh Phượng, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Hòa Bình, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pênh, tỉnh Gia Lai.

- Anh Phan Văn Cát, sinh năm 1978 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Plei Kly Phun, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pênh, tỉnh Gia Lai.

- Chị Lê Thị Tuyến, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn 6, xã Tân lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kom Tum

- Chị Đặng Yến Nhi, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 137/1 khu phố Hưng Thạnh, thị trấn Cần Thạch, huyện Cần Giờ, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Võ Hồng Hạnh, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 43/1, khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- Chị Đinh Thị Kim Ngân, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 10, ấp Kinh 8A, xã Thạch Đông A, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- Chị Nguyễn Thùy Linh, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- Anh Nguyễn Thiện, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: G3, ấp Bình Đức, xã Bình lãng, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Ông Ngô Văn Lợi, sinh năm 1953 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 114 ấp Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Bà Nguyễn Thị Ánh, sinh năm 1959 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 234, ấp Long Mỹ, xã PhU Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Chị Nguyễn Thị Thanh Vân, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 341, ấp An Thị, xã Mỹ Tịnh An, Chợ Gạo, Tiền Giang.

- Anh Hồ Ngọc Sơn, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Phong Hậu, xã Sơn Long, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Bà Lâm Thị Hoa, sinh năm 1950 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 7, phường Bảo An, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Anh Huỳnh Thanh Xuyên, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Tắc Vân, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Bà Phan Thị Kim Hoa, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Hạp Phú, thị trấn Tô Hạp, Khánh Sơn, Khánh Hòa.

- Chị Phan Ngọc Tuyền, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 4015 Ngô Quyền, phường 2, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Bà Trần Thị Chín, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 05, đường Bến Cỏ, tổ 103, ấp Bến Cỏ, xã Phú Hòa Đông, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

- Chị Nguyễn Thị Tường Linh, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thành Tây, xã Tành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Bùi Tiến CU, sinh năm 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 496/23/19A Võ Văn Kiệt, phường Khánh Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk

- Chị Nguyễn Thị Mai Đào, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, khu vực 1, phường tân Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Anh Lê Thành Được, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Rượng Lưới, xã Vĩnh Thạnh, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

- Ông Ngô Tấn Đức, sinh năm 1947 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 2, xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Trần Thị Mười, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Bình Tịnh, thị trấn Bình Phú, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Đá Hàng, xã Hiệp Thạnh, huyện Còn Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Ông Nguyễn Đức Khang, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Lê Xá, xã Vũ Xá, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

RikVip/Tip.Club là một cổng trò chơi (game) đánh bạc trực tuyến hoạt động trên nền tảng Webs, hệ điều hành Android, IOS, Window, Window Phone được sử dụng cho các thiết bị như: Điện thoại di động thông minh, máy tính bảng, máy vi tính… Hệ thống "RikVip/Tip.Club" tích hợp 54 hình thức đánh bạc như: Tài xỉu, Ba cây, Tá lả, Xì tố, Liêng, Chắn, Tiến lên miền Nam, Sâm Lốc, Gái nhảy... Hệ thống sử dụng đồng tiền ảo (gọi là Rik) để cho các đối

tượng đánh bạc mua và đặt cược trong các game của cổng game RikVip/Tip.Club. Các đối tượng đánh bạc sử dụng tài khoản người chơi game để tham gia đánh bạc trên hệ thống RikVip/Tip.Club. Khi tham gia đánh bạc trên hệ thống có để lại dấu vết có thể truy nguyên được, gồm: Thông tin đăng nhập (tên đăng nhập, tên hiển thị, số điện thoại đăng ký tài khoản…), số điện thoại, tài khoản ngân hàng, tên chủ tài khoản…(thể hiện trong nội dung giao dịch khi đối tượng đánh bạc mua bán Rik với tài khoản đại lý).

Sau khi game bài Rikvip đi vào vận hành, khai thác thương mại ngày 18/4/2015 có 02 "đại lý tổng" với tài khoản là "Skyline" và "Worlbank69", cùng 25 "đại lý cấp 1", qua đó phát triển mạng lưới "đại lý cấp 2" tại các tỉnh, thành phố trên T quốc để lôi kéo người tham gia đánh bạc và giao dịch mua, bán Rik liên tục 24/24 giờ, với số lượng không giới hạn.

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trích xuất các thông tin liên quan đến số tài khoản ngân hàng, tài khoản thẻ ATM, số điện thoại liên quan đến giao dịch mua bán Rik trong dữ liệu máy chủ của hệ thống game RikVip/Tip.Club. Trong giai đoạn 1 của vụ án, các đối tượng cầm đầu đường dây, các đại lý cấp 1, một số đại lý cấp 2 và các đối tượng đánh bạc đã bị các cơ quan tố tụng tỉnh Phú Thọ điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm ngày 30/11/2018 tại Bản án số 55/2018/HSST; Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm ngày 12/3/2019 tại Bản án số 110/2019/HSPT.

Ngày 03/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang có Công văn số 04/PC02 đề nghị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ cung cấp tài liệu, dữ liệu điện tử liên quan đến hành vi "Tổ chức đánh bạc" và "Đánh bạc" của đại lý cấp 2 có tên hiển thị là "Htgames", "ntgame68" và người đánh bạc có giao dịch mua, bán Rik với các đại lý cấp 2 nêu trên trong hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club. Ngày 04/01/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ chuyển tài liệu liên quan của đại lý cấp 2 có tên hiển thị là "HTgames" và "ntgame68" trong hệ thống game bài Rikvip/Tip.Club và lịch sử giao dịch mua, bán Rik với đại lý cấp 1, các tài khoản đánh bạc liên quan.

Ngày 07/01/2022 và 08/01/2022, lần lượt Đinh Nho T, sinh năm 1980, trú tại Tổ dân phố Nông Lâm, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Trần Thị N, sinh năm 1987, trú tại tổ dân phố Vàng, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là đại lý cấp 2, Tống Văn U, sinh năm 1989, trú tại tổ dân phố Đông, thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Phạm Văn H, sinh năm 1984, trú tại thôn Phúc Ninh, xã Ninh Sơn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Đình C, sinh năm 1995, trú tại thôn Bảo An, xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, Chu Văn B, sinh năm 1995, trú tại thôn Đầu, xã Tự Lạn, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Thanh T, sinh năm 1990, trú tại thôn Hà, xã Việt Tiến, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đều là người đánh bạc qua đại lý cấp 2 trong hệ thống game bài Rikvip đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú.

Khi tiếp nhận đầu thú, Cơ quan điều tra tạm giữ: 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Thị N, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Tống Văn U, 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro Max, số IMEI 1: 353894105183072, số IMEI 2: 353894105011661, lắp sim số điện thoại 0865632994 của Nguyễn Đình C.

Ngày 22/12/2022, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Thọ đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Việt Yên những đồ vật, tài liệu đã tạm giữ của Đinh Nho T gồm: 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank; 01 thẻ ATM ngân hàng MB bank đều mang tên Đinh Nho T; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280, lắp sim điện thoại Viettel số 0973728886; 01 ổ cứng máy tính 250 GB. Trần Thị N gồm: 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank mang tên Trần Thị N; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, lắp sim điện thoại Viettel số 01655554092.

Về cách thức tham gia đánh bạc, mua, bán Rik trong hệ thống game RikVip/Tip.Club: Để đánh bạc trong game bài Rikvip, người đánh bạc đăng ký tài khoản trong game bài Rikvip/Tip.Club. Khi đăng ký tài khoản sẽ có tên đăng nhập và tên hiển thị (Nickname) do người đánh bạc tự đặt theo ý của họ, người đánh bạc có thể cung cấp số chứng minh nhân dân, số điện thoại hoặc email trong thông tin tài khoản đăng ký. Sau đó, người đánh bạc đăng nhập vào tài khoản đã đăng ký để đánh bạc. Từ màn hình giao diện chính của tài khoản đánh bạc, người đánh bạc chọn một trong 54 hình thức đánh bạc trong cổng game bài Rikvip/Tip.Club để chuyển sang giao diện game đánh bạc. Người đánh bạc dùng số "Rik" có trong tài khoản của mình để đặt cược. Quy định đặt cược đối với mỗi hình thức đánh bạc khác nhau, người đánh bạc có thể cược với hệ thống nhà cái (với các hình thức đánh bạc như Bắn cá, Nổ hũ, Thủy cung…..) hoặc cược giữa những người đánh bạc với nhau (với các hình thức đánh bạc như Tài xỉu, Liêng, Ba cây…..). Nếu thua, người đánh bạc bị mất đi số Rik đã đặt cược, nếu thắng thì người đánh bạc được thêm số Rik vào tài khoản của mình (mỗi hình thức đánh bạc có tỷ lệ trả tH khác nhau).

Để có Rik đánh bạc, người đánh bạc phải mua Rik với những cách sau:

Cách 1: Người đánh bạc mua Rik cho tài khoản đánh bạc bằng hình thức thanh toán qua thẻ ATM, thẻ thanh toán quốc tế theo hướng dẫn tại giao diện trong game bài Rikvip/Tip.Club.

Cách 2: Người đánh bạc mua Rik cho tài khoản đánh bạc bằng hình thức mua thẻ cào viễn thông của các nhà mạng (Viettel, MobiFone, Vinaphone) và các loại thẻ game rồi dùng tiền trong thẻ cào viễn thông, thẻ game mua Rik nạp vào tài khoản đánh bạc theo hướng dẫn tại giao diện trong game bài Rikvip/Tip.Club.

Cách 3: Người đánh bạc chuyển tiền cho đại lý để mua Rik. Đại lý sử dụng chức năng "Chuyển Rik" trong công cụ quản lý của đại lý để chuyển Rik vào tài

khoản đánh bạc của người đánh bạc. Người đánh bạc thanh toán với đại lý bằng tiền mặt trực tiếp hoặc qua chuyển khoản ngân hàng.

Cách thức đổi Rik ra tiền hoặc thẻ cào viễn thông, thẻ game, người đánh bạc lựa chọn một trong 03 cách sau:

Cách 1: Người đánh bạc đổi Rik cho đại lý lấy tiền bằng cách bán Rik cho đại lý theo hướng dẫn trên giao diện trong cổng game. Đại lý thanh toán tiền qua tài khoản ngân hàng hoặc trả tiền mặt trực tiếp cho người đánh bạc

Cách 2: Người đánh bạc đổi Rik lấy thẻ cào viễn thông hoặc thẻ game theo hướng dẫn trên giao diện trong cổng game để lấy mã code, seri thẻ cào của loại thẻ, mệnh giá thẻ muốn đổi của các nhà mạng Viettel, Mobifone, Vinaphone và các loại thẻ game ở kho thẻ đổi tH trong cổng game

Cách 3*:* Người đánh bạc chuyển Rik thành tiền nạp vào tài khoản điện thoại di động theo hướng dẫn trên giao diện trong cổng game.

Về hình thức, tỷ lệ mua, bán Rik, H lợi của các đại lý và người đánh bạc:

- Đối với đại lý cấp 2: Mua và bán Rik với đại lý cấp 1 với giá 83 đồng/100 rik, không mất phí giao dịch. Mua Rik của người chơi với giá dao động từ 80-82 đồng/100 rik, bán ra 84-85 đồng/100rik, được H chênh lệch từ 01-03 đồng/100 rik, phí giao dịch 02% do đại lý cấp 2 chịu. Ngoài ra hàng tháng, đại lý cấp 1 chuyển cho đại lý cấp 2 là 01%/tổng doanh thu của tháng bằng Rik.

- Đối với người đánh bạc: Khi tham gia đánh bạc còn phải chịu thiệt T bộ số Rik đặt cược nếu không trúng tH. Trường hợp trúng tH, người đánh bạc được hoàn lại số Rik đã đặt cược, đồng thời được trả tH số Rik nhất định (tùy theo cách thức đánh bạc) sau khi hệ thống trừ đi 02% số tiền trúng tH.

1. Hành vi Tổ chức đánh bạc của Đinh Nho T:

Đinh Nho T là giảng viên trường Đại học Nông lâm Bắc Giang. T mở thêm cửa hàng kinh doanh dịch vụ internet có tên "Htgames" tại thôn Vàng (nay là tổ dân phố Vàng), thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do lợi nhuận, để thu hút khách đến sử dụng dịch vụ Internet tại quán, ngày 22/7/2016 T đứng ra làm đại lý cấp 2 trong hệ thống đánh bạc trực tuyến game bài Rikvip thông qua đại lý cấp 1 của Trần Đăng Việt, sinh năm 1983, trú tại thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, có tên đăng nhập là "netphananhrik", tên hiển thị là"0997936789". T làm đại lý cấp 2, có tên đăng nhập là "ht.games", tên hiển thị là "HTgames".

Quá trình làm đại lý cấp 2, T sử dụng tài khoản có tên đăng nhập là "ht.games" và tên hiển thị là "HTgames" để làm trung gian mua, bán Rik giữa người đánh bạc trong hệ thống game bài Rikvip tại cửa hàng của T và đại lý cấp 1 để H lợi.

Tỷ lệ T mua bán Rik với đại lý cấp 1 và khách chơi như sau: T mua, bán Rik với đại lý cấp 1 với giá 83.000 đồng/100.000 Rik, không mất phí giao dịch.

T thường bán cho khách với giá 85.000 đồng/100.000 Rik, mua lại của khách với giá 80.000 đồng/100.000 Rik, phí giao dịch mua, bán đều do T chịu. Tuy nhiên tỷ lệ giá mua, bán Rik giữa T và khách chơi thì mua, bán nhiều giá khác nhau, không cố định, có lúc mua, bán bằng với đại lý cấp 1, không có lãi nhằm thu hút người chơi để lấy tiền tH doanh số và phát triển dịch vụ Intenest của của hàng. Hàng tháng, T được đại lý cấp 1 tH doanh số dựa vào tổng số Rik mà T mua, bán với khách trong tháng, được tính bằng Rik chuyển vào tài khoản tên hiển thị là "HTgames" của T.

Trong số khách đánh bạc qua đại lý của T có: Tống Văn U (tên hiển thị là "uoccshs1"), Phạm Văn H (tên hiển thị là "laman1111"); Nguyễn Thanh T (tên hiển thị là "saxsac"), Chu Văn B (tên hiển thị là "Bocuabao"), Nguyễn Đình C (tên hiển thị là "FAKER12345") và một số người chơi không biết tên, địa chỉ ở đâu. T là người trực tiếp thanh toán tiền mua, bán Rik với người đánh bạc. Khi nào, T bận việc thì có nhờ Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1982 là vợ của T nhận, trả tiền mua, bán Rik cho T nhưng không nói cho biết là tiền đánh bạc.

T làm đại lý cấp 2 từ ngày 22/7/2016 đến ngày 09/8/2017, doanh số hàng tháng của T như sau: Tháng 08/2016 là: 25.516.400 Rik. Tháng 09/2016 là: 110.840.339 Rik. Tháng 10/2016 là: 635.335.745 Rik. Tháng 11/2016 là: 1.667.215.758 Rik. Tháng 12/2016 là: 4.454.602.229 Rik. Tháng 01/2017: là 5.391.472.606 Rik. Tháng 02/2017 là: 3.665.183.993 Rik. Tháng 03/2017 là: 4.376.174.537 Rik. Tháng 04/2017 là: 3.878.203.612 Rik. Tháng 05/2017 là: 3.221.723.992 Rik. Tháng 06/2017 là: 3.057.682.429 Rik. Tháng 07/2017 là: 4.966.491.036 Rik. Tháng 08/2017 là: 1.428.837.198 Rik.

Tổng doanh số của T 36.879.280.074 Rik; Tuy nhiên, T chỉ được đại lý cấp 1 chuyển số Rik tH doanh số các tháng 10, 11, 12, năm 2016 và tháng 01, 02, 03, 4, 5, 6 năm 2017. Cụ thể: Tháng 10/2016 là 6.024.000 Rik Tháng 11/2016 là 10.000.000 Rik. Tháng 12/2016 là 20.000.000 Rik. Tháng 01/2017 là 24.000.000 Rik. Tháng 02/2017 là 20.000.000 Rik. Tháng 03/2017 là 23.761.000 Rik. Tháng 04/2017 là 30.782.000 Rik. Tháng 05/2017 là 20.000.000 Rik. Tháng 06/2017 là 20.000.000 Rik. Tổng số Rik mà T được đại lý cấp 1 tH và chuyển cho là 174.667.000 Rik, tương đương số tiền được H lợi là 144.973.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài H lợi từ việc được tH doanh số trên thì T còn được H lợi từ việc chênh lệch giá mua, bán Rik với khách chơi là: U, H, T, B, C với giá 80.000 đồng/100.000 Rik, rồi bán lại hết cho khách với giá 85.000 đồng/100.000 Rik. Với mỗi 100.000 Rik mua của U, H, T, B, C rồi bán lại cho khách thì tiền chênh lệch là 5.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua, bán Rik cho khách thì T đều phải chịu 2% phí giao dịch cho hệ thống, tức là khi mua, bán 100.000 Rik sẽ đều chịu phí là 2000 Rik, tương đương số tiền là 1.660 đồng. Với mỗi 100.000 Rik mua của U, H, T, B, C rồi bán lại cho khách thì T chỉ H lợi 1.680 đồng. Tổng số Rik T mua của U, H, T, B, C rồi bán lại cho khách là 1.234.546.447 Rik, thu lợi được 20.740.380 đồng. Đối với những

người chơi không biết họ tên, địa chỉ khác, do mua bán với nhiều người, thời gian đã lâu và giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt nên T không nhớ cụ thể giá mua và bán Rik với từng khách. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác định số tiền mà T thu lợi khi mua, bán Rik đối với những người này. Tổng số tiền mà T thu lợi từ việc mua, bán Rik là 165.713.380 đồng.

2. Hành vi Tổ chức đánh bạc của Trần Thị N:

Trần Thị N mở cửa hàng kinh doanh dịch vụ Internet có tên "Net 68" tại thôn Vàng (nay là tổ dân phố Vàng), thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Do muốn có đông khách đến cửa hàng sử dụng dịch vụ Internet để tăng doanh thu và hám lợi từ việc mua bán Rik, ngày 19/12/2016 N đứng ra làm đại lý cấp 2 trong hệ thống đánh bạc trực tuyến game bài Rikvip thông qua đại lý cấp 1 Nguyễn Duy Đức, sinh năm 1986, trú tại thôn Hà Tú, xã Chu Điện, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, có tên đăng nhập và tên hiển thị là "vtcit667766" N làm đại lý cấp 2, có tên đăng nhập là "nguyettuan68", tên hiển thị là "ntgame68". Quá trình làm đại lý cấp 2, N sử dụng tài khoản có tên đăng nhập là "nguyettuan68", tên hiển thị là "ntgame68" để làm trung gian mua, bán Rik giữa người đánh bạc trong hệ thống game bài Rikvip tại cửa hàng của N và đại lý cấp 1 để H lợi.

Tỷ lệ N mua bán Rik với đại lý cấp 1 và khách chơi như sau: N mua, bán Rik với đại lý cấp 1 với giá 83.000 đồng/100.000 Rik, không mất phí giao dịch. N thường bán cho khách với giá 85.000 đồng/100.000 Rik, mua lại của khách với giá 80.000 đồng/100.000; phí giao dịch mua, bán đều do N chịu. Tuy nhiên tỷ lệ giá mua, bán Rik giữa N và khách chơi thì mua, bán nhiều giá khác nhau, không cố định, có lúc mua, bán bằng với đại lý cấp 1, không có lãi nhằm thu hút người chơi để lấy tiền tH doanh số và phát triển dịch vụ Internet của của hàng.

Trong số khách đánh bạc qua đại lý của N có Tống Văn U (tên hiển thị là "uoccshs1"); Nguyễn Thanh T (tên hiển thị là "saxsac"); Chu Văn B (tên hiển thị là "Bocuabao"). Hàng tháng, N được đại lý cấp 1 tH doanh số dựa vào tổng số Rik mà N mua, bán với khách trong tháng, được tính bằng Rik chuyển vào tài khoản tên hiển thị là "ntgame68" của N. N làm đại lý cấp 2 từ ngày 19/12/2016 đến ngày 09/8/2017. Tổng doanh số mua, bán Rik hàng tháng của N như sau: Tháng 12/2016 là: 61.562.300 Rik. Tháng 01/2017: là 353.284.093 Rik. Tháng 02/2017 là: 513.165.679 Rik. Tháng 03/2017 là: 932.618.511 Rik. Tháng 04/2017 là: 1.464.500.287 Rik. Tháng 05/2017 là: 1.577.934.730 Rik. Tháng 06/2017 là: 990.660.510 Rik. Tháng 07/2017 là: 1.089.559.069 Rik. Tháng 08/2017 là: 258.432.117 Rik. Tổng doanh số mua, bán Rik của N là 7.241.717.296 Rik.

N chỉ được đại lý cấp 1 chuyển số Rik tH doanh số tháng 4, 5, 6 và 7 năm 2017. Cụ thể: Tháng 04/2017 là 11.000.000 Rik. Tháng 05/2017 là 12.770.000 Rik. Tháng 06/2017 là 9.000.000 Rik. Tháng 07/2017 là 9.089.000 Rik. Tổng số Rik mà N được đại lý cấp 1 tH và chuyển cho là 41.859.000 Rik, tương đương số tiền là 34.742.970 đồng.

Như bị cáo T, ngoài H lợi từ việc được tH doanh số trên thì N còn được H lợi từ việc chênh lệch giá mua, bán Rik với khách chơi là: Tống Văn U, Nguyễn Thanh T, Chu Văn B với giá 80.000 đồng/100.000 Rik, rồi bán lại hết cho khách với giá 85.000 đồng/100.000 Rik. Với mỗi 100.000 Rik mua của U, T, B rồi bán lại cho khách thì tiền chênh lệch là 5.000 đồng. Tuy nhiên, khi mua, bán Rik cho khách thì N đều phải chịu 2% phí giao dịch cho hệ thống, tức là khi mua, bán 100.000 Rik sẽ đều phải chịu phí là 2000 Rik, tương đương số tiền là 1.660 đồng. Do đó, với mỗi 100.000 Rik mua của U, T, B rồi bán lại cho khách thì N chỉ H lợi 1.680 đồng. Tổng số Rik N mua của U, T, B rồi bán lại cho khách là 171.065.000 Rik, số tiền N thu lợi là 2.873.892 đồng. Đối với những khách chơi khác, do mua bán với nhiều người, thời gian đã lâu và giao dịch trực tiếp bằng tiền mặt nên N không nhớ cụ thể giá mua và bán Rik với từng khách nên không có căn cứ để xác định số tiền mà N thu lợi khi mua bán đối với những khách này. Tổng số tiền mà N thu lợi từ việc tổ chức đánh bạc là 37.616.862 đồng.

3. Hành vi Đánh bạc của Tống Văn U:

Khoảng tháng 10/2016, Tống Văn U tự tạo tài khoản trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club với mục đích tham gia đánh bạc. Tài khoản của U có tên hiển thị là "uoccshs1". Sau đó, U dùng tiền mua Rik của T, N để nạp vào tài khoản trên của U để tham gia đánh bạc trong game bài Rikvip. U dùng Rik để tham gia đánh bạc qua trò chơi "Tài xỉu" và "Gái nhảy" trong game bài Rikvip. Nếu thắng, U sẽ được thêm Rik vào tài khoản của U dựa theo số Rik U đã dùng để đặt cược và theo tỷ lệ trả tH của từng trò chơi mà U tham gia sau khi hệ thống trừ đi 02% số tiền trúng tH. U mua Rik của T, N với giá 85.000 đồng/100.000 Rik. Số Rik mà U thắng được thì U bán lại cho T, N với giá 80.000 đồng/100.000 Rik để lấy tiền mặt. Nếu thua, U bị mất số Rik U dùng để đặt cược. T bộ số tiền đánh bạc có được U đã dùng vào việc mua đi, bán lại Rik và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, U tham gia đánh bạc nhiều ngày qua đại lý của T, N (trong đó có ngày từ 5.000.000 đồng trở lên, có ngày dưới 5.000.000 đồng). Căn cứ vào dữ liệu lịch sử mua, bán rik của U xác định như sau:

* U mua, bán Rik với T bắt đầu từ ngày 28/10/2016 đến 13/7/2017 thực hiện 58 ngày mua tổng 230.992.443 Rik, hết số tiền 196.343.500 đồng; 13 ngày bán tổng 233.024.447 Rik được số tiền 186.419.557 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 20 ngày gồm:

Ngày 28/10/2016, mua 1.136.800Rik với số tiền 1.051.000 đồng; bán 24.519.900Rik được: 19.615.000 đồng.

Ngày 29/10/2016, mua 7.345.100Rik với số tiền 6.243.335 đồng; bán 51.111.111 Rik được 40.888.000 đồng.

Ngày 18/11/2016, mua 9.669.660 Rik với số tiền 8.219.000 đồng.

Ngày 21/11/2016, mua 10.147.900 Rik với số tiền 8.625.000 đồng; bán 88.422.222 Rik được 70.737.700 đồng.

Ngày 22/11/2016, mua 9.597.630 Rik với số tiền 8.157.900 đồng; bán 5.122.222 Rik được 4.097.000 đồng.

Ngày 23/11/2016, mua 14.811.720 Rik với số tiền 12.589.900 đồng.

Ngày 25/11/2016, mua 3.734.040 Rik với số tiền 3.173.000 đồng; bán 4.111.111 Rik được 3.288.000 đồng.

Ngày 26/11/2016, mua 11.666.900 Rik với số tiền 9.916.800 đồng.

Ngày 27/11/2016, mua 4.972.520 Rik với số tiền 4.672.400 đồng; bán 5.111.111 Rik được 4.088.000 đồng.

Ngày 02/12/2016, mua 7.687.206 Rik với số tiền 6.534.000 đồng.

Ngày 03/12 /2016, bán 10.222.226 Rik với số tiền 8.177.700 đồng.

Ngày 04/12 /2016, bán 15.000.000 Rik với số tiền 12.000.000 đồng.

Ngày 05/12 /2016, mua 13.289.691 Rik với số tiền 11.296.000 đồng.

Ngày 06/12 /2016, mua 8.965.406 Rik với số tiền 7.620.500 đồng

Ngày 07/12 /2016, mua 8.172.220 Rik với số tiền 6.946.000 đồng.

Ngày 08/12 /2016, mua 11.593.584 Rik với số tiền 9.854.000 đồng.

Ngày 23/12 /2016, mua 8.162.420 Rik với số tiền 6.938.000 đồng.

Ngày 28/12 /2016, mua 2.071.720 Rik với số tiền 1.760.000 đồng, bán 12.033.333 Rik được 9.626.000 đồng.

Ngày 31/12 /2016, mua 12.241.670 Rik với số tiền 10.405.000 đồng.

Ngày 04/01/2017, mua 8.901.340 Rik với số tiền 8.601.000 đồng; bán 15.000.000 Rik được 12.000.000 đồng.

* U mua, bán Rik với N bắt đầu từ ngày 31/01/2017 đến 30/7/2017 thực hiện 20 ngày mua tổng 24.804.404 Rik, hết số tiền 21.083.700 đồng; 02 ngày bán tổng 10.265.000 Rik được số tiền 8.212.000 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 01 ngày 09/5/0217: Mua 3.910.690 Rik với số tiền 3.324.000 đồng, bán 8.165.000 Rik được 6.536.000 đồng.

4. Hành vi Đánh bạc của Phạm Văn H:

Khoảng tháng 11/2016, Phạm Văn H tự tạo tài khoản trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club với mục đích tham gia đánh bạc. Tài khoản của H có tên hiển thị là "laman1111". Sau đó, H dùng tiền mua Rik của T để nạp vào tài khoản trên để tham gia đánh bạc trong game bài Rikvip qua trò chơi "Vương quốc Rik". Tỷ lệ mua bán Rik giữa H với T giống như U với T nêu trên. T bộ số tiền đánh bạc có được, H đã dùng vào việc mua đi, bán lại Rik và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, H tham gia đánh bạc nhiều ngày qua đại

lý của T (trong đó có ngày từ 5.000.000 đồng trở lên, có ngày dưới 5.000.000 đồng). Căn cứ vào dữ liệu lịch sử mua, bán Rik của H, xác định H, mua, bán Rik với T bắt đầu từ ngày 15/11/2016 đến 19/12/2016, trong đó có 23 ngày mua tổng 71.076.624 Rik, hết số tiền 60.415.000 đồng; 02 ngày bán tổng 105.980.000 Rik được số tiền 84.787.000 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 06 ngày gồm:

Ngày 01/12/2016, mua 575.260 Rik với số tiền 488.900 đồng, bán 102.100.000 Rik được 81.680.000 đồng.

Ngày 05/12/2016, mua 8.048.740 Rik với số tiền 6.841.000 đồng.

Ngày 08/12/2016, mua 9.777.460 Rik với số tiền 8.310.000 đồng.

Ngày 13/12/2016, mua 6.215.160 Rik với số tiền 5.282.000 đồng.

Ngày 18/12/2016, mua 13.213.348 Rik với số tiền 13.127.000 đồng; bán 3.880.000 Rik được 3.104.000 đồng.

Ngày 19/12/2016, mua 13.065.320 Rik với số tiền 11.105.000 đồng.

5. Hành vi Đánh bạc" của Nguyễn Thanh T:

Khoảng tháng 11/2016, Nguyễn Thanh T tự tạo tài khoản trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club với mục đích tham gia đánh bạc. Tài khoản của T có tên hiển thị là "Saxsac". Sau đó, T dùng tiền mua Rik của T, N để nạp vào tài khoản trên của để tham gia đánh bạc trong game bài Rikvip qua trò chơi "Tài xỉu", "Gái nhảy", "Vương quốc Rik". Tỷ lệ mua, bán Rik giữa T với T, N giống như U với T nêu trên. T bộ số tiền đánh bạc có được, T đã dùng vào việc mua đi, bán lại Rik và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, T tham gia đánh bạc nhiều ngày qua đại lý của T, N (trong đó có ngày từ 5.000.000 đồng trở lên, có ngày dưới 5.000.000 đồng). Căn cứ vào dữ liệu lịch sử mua, bán rik của T xác định như sau:

* T mua, bán Rik với T bắt đầu từ ngày 11/11/2016 đến 07/7/2017, có 25 ngày mua tổng 618.151.268 Rik, hết số tiền 525.428.000 đồng; 04 ngày bán tổng 771.500.000 Rik được số tiền 617.200.000 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 12 ngày gồm:

Ngày 04/01/2017, mua 5.752.600 Rik với số tiền 5.580.000 đồng.

Ngày 05/01/2017, mua 16.712.920 Rik với số tiền 15.362.000 đồng; bán 71.500.000 Rik được 57.200.000 đồng.

Ngày 07/01/2017, mua 41.393.240 Rik với số tiền 35.184.254 đồng; bán 186.900.000 Rik được 149.520.000 đồng.

Ngày 09/01/2017, mua 26.456.080 Rik với số tiền 22.487.000 đồng.

Ngày 10/01/2017, mua 31.285.946 Rik với số tiền 26.593.000 đồng.

Ngày 11/01/2017, mua 6.673.800 Rik với số tiền 6.587.000 đồng.

Ngày 12/01/2017, mua 43.075.900 Rik với số tiền 36.614.000 đồng; bán 251.000.000 Rik được 200.800.000 đồng.

Ngày 13/01/2017, mua 293.437.480 Rik với số tiền 249.421.800 đồng; bán 198.100.000 Rik được 158.480.000 đồng.

Ngày 14/01/2017, mua 70.865.760 Rik với số tiền 60.235.000 đồng.

Ngày 16/01/2017, mua 29.327.480 Rik với số tiền 24.928.000 đồng.

Ngày 25/01/2017, mua 11.508.140 Rik với số tiền 9.782.000 đồng.

Ngày 09/5/2017, mua 9.777.460 Rik với số tiền 8.310.000 đồng.

* T mua, bán Rik với N bắt đầu từ ngày 16/4/2017 đến 06/8/2017, có 18 ngày mua tổng 129.276.210 Rik, hết số tiền 109.884.000 đồng; 01 ngày bán tổng 90.800.000 Rik được số tiền 72.640.000 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 04 ngày gồm:

Ngày 28/4/2017, mua 7.977.200 Rik với số tiền 7.890.000 đồng.

Ngày 29/4/2017, mua 11.508.532 Rik với số tiền 10.646.000 đồng; bán 90.800.000 Rik được số tiền 72.640.000 đồng.

Ngày 04/5/2017, mua 66.353.350 Rik với số tiền 56.400.000 đồng.

Ngày 02/6/2017, mua 9.000.320 Rik với số tiền 7.650.000 đồng.

6. Hành vi Đánh bạc của Chu Văn B:

Khoảng tháng 5/2017, Chu Văn B tự tạo tài khoản trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club với mục đích tham gia đánh bạc. Tài khoản của B có tên hiển thị là "bocuabao". Sau đó, B dùng tiền mua Rik của T để nạp vào tài khoản trên để tham gia đánh bạc trong game bài Rikvip ở trò chơi "Poker", "Gái nhảy", "Vương quốc Rik". Tỷ lệ mua, bán Rik giữa B với T, N giống như U với T nêu trên. T bộ số tiền đánh bạc có được B đã dùng vào việc mua đi, bán lại Rik và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, B tham gia đánh bạc nhiều ngày qua đại lý của T, N (trong đó có lần từ 5.000.000 đồng, có lần dưới 5.000.000 đồng). Căn cứ vào dữ liệu lịch sử mua, bán rik của B xác định như sau:

* B mua, bán Rik với T bắt đầu từ ngày 21/5/2017 đến 16/7/2017, có 08 ngày mua tổng 24.770.872 Rik, hết số tiền 21.055.000 đồng; 06 ngày bán tổng 19.642.000 Rik được số tiền 15.713.600 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 02 ngày gồm:

Ngày 03/6/2017, mua 1.000.580 Rik với số tiền 850.000 đồng; bán 9.000.000 Rik được 7.200.000 đồng.

Ngày 20/6/2017, mua 16.676.464 Rik với số tiền 14.174.900 đồng.

* B chỉ bán Rik cho N 02 ngày tổng 70.000.000 Rik được số tiền 56.000.000đồng, trong đó:

Ngày 21/5/2017 bán 10.000.000 Rik được 8.000.000 đồng.

Ngày 15/7/2017 bán 60.000.000 Rik được 48.000.000 đồng.

7. Hành vi Đánh bạc của Nguyễn Đình C:

Khoảng tháng 11/2016, Nguyễn Đình C tự tạo tài khoản trên hệ thống game bài Rikvip/Tip.club với mục đích tham gia đánh bạc. Tài khoản của C có tên hiển thị là "FaKER 12345". Sau đó, C dùng tiền mua Rik của T, để nạp vào tài khoản trên để tham gia đánh bạc trong game bài Rikvip ở trò chơi "Tài xỉu", "Quay hũ".Tỷ lệ mua, bán Rik với giữa C với T giống như U với T nêu trên. T bộ số tiền đánh bạc có được C đã dùng vào việc mua đi, bán lại Rik và chi tiêu cá nhân hết. Quá trình điều tra xác định, C tham gia đánh bạc nhiều ngày qua đại lý của T (trong đó có lần từ 5.000.000 đồng trở lên, có lần dưới 5.000.000 đồng). Căn cứ vào dữ liệu lịch sử mua, bán Rik của C xác định C mua, bán Rik với T bắt đầu từ ngày 17/4/2017 đến 05/8/2017, có 25 ngày mua tổng 135.806.705 Rik, hết số tiền 115. 435.000 đồng; 19 ngày bán tổng 104.400.000 Rik được số tiền 83.520.000 đồng. Số ngày mua, bán Rik trên 5.000.000 đồng 11 ngày gồm:

Ngày 19/4/2017, mua 9.143.008 Rik với số tiền 7.771.000 đồng, bán 3.828.000 Rik được số tiền 3.062.000 đồng.

Ngày 20/4/2017, mua 7.012.292 Rik với số tiền 5.960.000 đồng; bán 11.745.000 Rik được số tiền 9.396.000 đồng.

Ngày 21/4/2017, mua 7.647.185 Rik với số tiền 7.474.000 đồng.

Ngày 23/4/2017, mua 7.797.664 Rik với số tiền 6.628.000 đồng; bán 4.082.000 Rik được 3.265.000 đồng.

Ngày 25/4/2017, mua 3.151.560 Rik với số tiền 2.933.000 đồng; bán 02 lần với tổng số 7.161.000 Rik được 5.728.000 đồng.

Ngày 03/6/2017, mua 7.217.000 Rik với số tiền 6.135.000 đồng.

Ngày 10/6/2017, mua 3.169.250 Rik với số tiền 2.693.000 đồng; bán 02 8.191.000 Rik được 6.552.800 đồng.

Ngày 18/6/2017, mua 1.945.006 Rik với số tiền 1.653.000 đồng; bán 30.600.000 Rik được 24.480.000 đồng.

Ngày 22/6/2017, mua 7.131.460 Rik với số tiền 6.061.000 đồng; bán 9.170.000 Rik được 7.336.000 đồng.

Ngày 04/8/2017, mua 8.511.202 Rik với số tiền 7.234.000 đồng.

Ngày 05/8/2017, mua 1.150.030 Rik với số tiền 977.000 đồng; bán 9.180.000 Rik được 7.344.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 16/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N về tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự

năm 1999. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H về tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Đình C về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999.

* Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N, Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H, Chu Văn B, Nguyễn Đình C về tội danh và điều khoản như trên và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Nho T 03 năm tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Thị N 03 năm tù nhưng cho H án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng.

3. Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 02 năm 09 tháng tù đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (08/01/2022 đến 05/6/2022). Phạt bổ sung bị cáo từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

4. Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Tống Văn U từ 02 năm 06 tháng tù đến 02 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (07/01/2022 đến 05/6/2022). Phạt bổ sung bị cáo từ0 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

5. Áp dụng: Điểm b khoản 2, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng từ. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (07/01/2022 đến 05/6/2022). Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

6. Áp dụng: Khoản 1,3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chu Văn B từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù

tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

7. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam (07/01/2022 đến 05/6/2022). Phạt bổ sung bị cáo từ 4.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về vật chứng, án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

* Tại phiên toà hôm nay các bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N, Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H, Chu Văn B, Nguyễn Đình C đã khai nhận rõ hành vi của mình như cáo trạng đã nêu là đúng và nhận thức được việc làm của mình là sai, ăn năn hối cải. Các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Việt Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra đã có lời khai nên sự vắng mặt của họ không ảnh H đến việc giải quyết khách quan, T diện vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên là phù hợp với quy định tại Điều 292; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận:

Từ năm 2016 đến năm 2017, bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N tham gia đăng ký làm đại lý cấp 2 với đại lý cấp 1 trong cổng trò chơi đánh bạc trực tuyến RikVip/Tip.Club rồi mua, bán Rik (tiền ảo) với người đánh bạc để lấy tiền tH Rik của đại lý cấp 1 và tiền chênh lệch mua, bán Rik từ đó đổi ra tiền thật để H lợi. Quá trình điều tra xác định bị cáo T, N đã mua, bán Rik cho nhiều người đánh bạc khác nhau trong đó có Tống Văn U, Phạm Văn H, Nguyễn Thanh T,

Nguyễn Đình C, Chu Văn B là người tham gia đánh bạc trên hệ thống RikVip/Tip.Club.

Số tiền thu lợi từ việc làm đại lý cấp 2 cho Đại lý cấp 1 để mua, bán Rik với khách chơi của bị cáo T là 165.713.000 đồng; của bị cáo Trần Thị N là 37.616.862 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thanh T tham gia đánh bạc từ ngày 11/11/2016 đến 06/8/2017, với 16 ngày có số tiền đều trên 5.000.000 đồng, trong đó ngày 13/01/2017 có tổng số tiền cao nhất là 407.901.800 đồng (tiền mua Rik 249.421.800 đồng, tiền bán Rik 158.480.000 đồng).

Bị cáo Tống Văn U tham gia đánh bạc từ ngày 28/10/2016 đến 13/7/2017, với 21 ngày có số tiền đều trên 5.000.000 đồng, trong đó ngày 21/11/2016 có tổng số tiền cao nhất là 79.362.700 đồng (tiền mua Rik 8.625.000 đồng, tiền bán Rik được 70.737.700 đồng).

Bị cáo Phạm Văn H tham gia đánh bạc từ ngày 15/11/2016 đến 19/12/2016, với 06 ngày có số tiền đều trên 5.000.000 đồng, trong đó ngày 01/12/2016 có tổng số tiền cao nhất là 82.168.900 đồng (tiền mua Rik 488.900 đồng, tiền bán Rik được 81.680.000 đồng).

Bị cáo Chu Văn B tham gia đánh bạc từ ngày 12/5/2017 đến 06/8/2017, với 4 ngày có số tiền đều trên 5.000.000 đồng, trong đó ngày 15/7/2017 có tổng số tiền cao nhất là 48.000.000 đồng (tiền bán Rik).

Bị cáo Nguyễn Đình C tham gia đánh bạc từ ngày 17/4/2017 đến 05/8/2017, với 11 ngày có số tiền đều trên 5.000.000 đồng, trong đó ngày 18/6/2017 có tổng số tiền cao nhất là 26.133.000 đồng (tiền mua Rik 1.653.000 đồng, tiền bán Rik 24.480.000 đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tổ chức đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Các bị cáo Chu Văn B, Nguyễn Đình C đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân, từ tệ nạn cờ bạc có thể làm nẩy sinh nhiều loại tội phạm khác, đây cũng chính là một trong những nguyên nhân dẫn đến tan vỡ hạnh phúc của nhiều gia đình.Vì vậy, vụ án cần phải được xử lý tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Về vai trò của các bị cáo:

* Đối với tội Tổ chức đánh bạc: Bị cáo Đinh Nho T là đại lý cấp 2 của Trần Đăng Việt và bị cáo Trần Thị N là đại lý cấp 2 của Nguyễn Duy Đức , Việt và Đức là đại lý cấp 1, sau đó T, N mua bán Rik để cùng nhau H lợi và bán cho các đối tượng đánh bạc để H lợi. Do vậy, bị cáo T là đồng phạm có vai trò giúp sức cho Trần Đăng Việt tổ chức đánh bạc, bị cáo N là đồng phạm có vai trò giúp sức cho Nguyễn Duy Đức tổ chức đánh bạc, bị cáo T và N có vai trò thứ yếu trong vụ án tổ chức đánh bạc, bị cáo T và N không đồng phạm với nhau trong vụ án này. Đối với Trần Đăng Việt và Nguyễn Duy Đức đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử về tội Tổ chức đánh bạc nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

* Đối với tội Đánh bạc: Các bị cáo đều là người thực hành, tiếp nhận ý trí của nhau thông qua mạng Internet để thực hiện hành vi đánh bạc mà không có sự bàn bạc thống nhất từ trU nên chỉ có căn cứ vào số tiền đánh bạc để xác định trách nhiệm hình sự mà không phân định vai trò của từng bị cáo.

[6] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Các bị cáo T, U, H, B đều có nhân thân xấu.

Các bị cáo T, N, C đều có nhân thân tốt, trU khi thực hiện hành vi phạm tội này các bị cáo đều chưa bị Tòa án nào xét xử về tội gì, cũng chưa bị Cơ quan nhà nU có thẩm quyền nào xử lý vi phạm hành chính.

[7] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy:

Tại cơ quan điều tra, truy tố và tại phiên toà hôm nay các bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N, Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H, Chu Văn B, Nguyễn Đình C có thái độ khai B thành khẩn, ăn năn hối cải. Các bị cáo nhận thức việc làm của mình là sai, sau khi phạm tội đã ra đầu thú đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo T có bố đẻ là ông Đinh Nho Sanh tặng huy hiệu chiến sỹ trường sơn, huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, kỉ niệm chương cựu chiến binh Việt Nam, có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị Tách được tặng huy chương vì sự nghiệp nông nghiệp và phát triển nông thôn, huy chương vì sự nghiệp giáo dục, Giấy khen của Chủ tịch UBND thị trấn Bích Động, giấy khen của Đảng ủy thị trấn Bích Động, Giấy khen của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Việt Yên, bị cáo T đã tự nguyện nộp một phần số tiền thu lời bất chính tại Chi cục thi hành án. Bị cáo N được UBND xã Tự Lạn, huyện Việt Yên tặng giấy khen có thành tích xuất sắc ủng hộ phong trào phòng chống dịch Covid 19 trên xã Tự Lạn năm 2022, gia đình bị cáo là người thờ cúng liệt sĩ, bị cáo N tự nguyện nộp T bộ số tiền thu lời bất chính tại Chi cục thi hành án. Bị cáo T được tặng giấy khen của Chủ tịch UBND thị trấn Bích Động vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác điều tra truy bắt tội phạm trộm cắp tài sản nên các bị cáo T, N, T được H tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Như vậy, cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[8] Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Các bị cáo T, N: Không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Các bị cáo T, U, H, B, C phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ những phân tích trên, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo T, N: Các bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này không còn lần phạm tội nào khác, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo ăn năn hối cải, tự nguyện nộp một phần và T bộ số tiền thu lời bất chính nên Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, cho các bị cáo H án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người tốt và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Các bị cáo T, U, H, B đều là người có nhân thân xấu, các bị cáo T, U, H, B, C đánh bạc nhiều lần. Nên Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng về án treo của Bộ luật hình sự quy định những trường hợp không cho H án treo như sau: *"Người phạm tội nhiều lần, trừ trường hợp người phạm tội dưới 18 tuổi";* Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung khoản 5 Điều 3 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 như sau: *"5. Người phạm tội 02 lần trở lên, trừ một trong các trường hợp sau: a) Người phạm tội là người dưới 18 tuổi; b) các lần phạm tội đều là tội phạm ít nghiêm trọng; c) Các lần phạm tội, người phạm tội là người giúp sức, trong vụ án đồng phạm với vai trò không đáng kể; d) Các lần phạm tội do người phạm tội tự thú".* Do các bị cáo T, U, H, B, C phạm tội nhiều lần, căn cứ vào quy định trên cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo với xã hội trong một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật.

[9] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 248 và khoản 3 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo. Trong vụ án này các bị cáo đều trong độ tuổi lao động, hoàn cảnh gia đình không thuộc hộ nghèo, cận nghèo, phạm tội vì mục đích vụ lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[10] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Trần Thị N; 01 chứng minh nhân dân mang tên Tống Văn U; 01 chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H; 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01 thẻ ATM ngân hàng MB bank đều mang tên Đinh Nho T. Các đồ vật, tài sản này thu giữ trong vụ án đều là tài sản, giấy tờ tùy thân của các bị cáo, các bị cáo không dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa

các bị cáo không đề nghị xin lại nhưng Hội đồng xét xử xét thấy đây là những giấy tờ tùy thân của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 ổ cứng máy tính 250 GB của Đinh Nho T, tài sản này là của bị cáo T không sử dụng vào việc phạm tội, tại phiên tòa bị cáo không đề nghị xin lại, có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nU.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353894105183072, số IMEI 2: 353894105011661, lắp sim số điện thoại 0865632994 của Nguyễn Đình C, bị cáo C không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, lắp sim điện thoại Viettel số 0973728886 của Đinh Nho T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, lắp sim điện thoại Viettel số 01655554092 của Trần Thị N, Các điện thoại này đều là đồ vật các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu sung ngân sách Nhà nU.

- Thực hiện hành vi phạm tội Tổ chức đánh bạc, số tiền thu lợi từ việc làm đại lý cấp 2 cho đại lý cấp 1 để mua bán Rik với khách chơi, bị cáo Đinh Nho T H lợi 165.713.000 đồng, bị cáo Trần Thị N H lợi 37.616.862 đồng. Đây là những khoản tiền thu lợi bất chính nên phải truy thu, buộc các bị cáo T và N phải nộp lại để sung quỹ Nhà nU. Xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 65.714.000 đồng tại Chi cục thi hành án huyện Việt Yên ngày 06/3/2023, bị cáo còn phải nộp 99.999.000 đồng. Xác nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền 37.616.862 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên ngày 02/3/2023.

- Đối với số tiền các bị cáo Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H, Chu Văn B, Nguyễn Đình C sử dụng vào việc đánh bạc. Hội đồng xét xử thấy: Số tiền đánh bạc là phương tiện để các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, cần phải tịch thu T bộ số tiền các bị cáo H lợi để sung ngân sách Nhà nU. Đối với bị cáo T số tiền đánh bạc là 689.840.000 đồng; bị cáo U là 194.631.000 đồng; bị cáo H là 84.787.000 đồng; bị cáo B là 71.713.600 đồng; bị có C là 83.520.000 đồng.

[11] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Duy Đức, Trần Đăng Việt là người quản lý đại lý cấp 2 của bị cáo N, T nhưng cả hai đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử về tội "Tổ chức đánh bạc" trU đó nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Đối với Nguyễn Thị Thu Hà là vợ của bị cáo Đinh Nho T. Quá trình T làm đại lý cấp 2 trong hệ thống Game bài Rikvip, T không nói cho Hà biết và thỉnh thoảng Hà nhận tiền, trả tiền mua, bán Rik cho T thì T cũng như các đối tượng đánh bạc không nói cho biết là tiền đánh bạc. Bản thân Hà không nhớ thời gian đã nhận tiền hoặc trả tiền cho ai, số tiền bao nhiêu. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hà về hành vi đồng phạm với Đinh Nho T là có căn cứ.

- Quá trình điều tra xác định còn một số tài khoản người chơi mua, bán Rik với T, N nhưng các bị can khai không biết là ai; Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được là ai, thời hạn điều tra đã hết nên tách ra để tiếp tục điều tra, khi có căn cứ thì tiếp tục xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 21, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

[13] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Đinh Nho T 03 (ba) năm tù, cho H án treo về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

1.2 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 249; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 60 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Trần Thị N 03 (ba) năm tù, nhưng cho H án treo về tội "Tổ chức đánh bạc". Thời gian thử thách 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung bị cáo 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

Trường hợp các bị cáo T, N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo T, N cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho H án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trU và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

1.3 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 03 (ba) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2022 đến ngày 05/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

1.4 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Tống Văn U 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 05/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

1.5 Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/01/2022 đến ngày 05/6/2022.

Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

1.6 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Chu Văn B 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

1.7 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình C 01 (một) năm tù về tội "Đánh bạc". Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nU.

[2] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

* Trả lại:

- Trả lại cho bị cáo Đinh Nho T: 01(một) chứng minh nhân dân, 01(một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank, 01(một) thẻ ATM ngân hàng MB bank đều mang tên Đinh Nho T.

- Trả lại cho bị cáo Trần Thị N: 01(một) chứng minh nhân dân, 01 (một) thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Trần Thị N;

- Trả lại cho bị cáo Tống Văn U: 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Tống Văn U;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H: 01(một) chứng minh nhân dân mang tên Phạm Văn H;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đình C: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, số IMEI 1: 353894105183072, số IMEI 2: 353894105011661, lắp sim số điện thoại 0865632994 nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nU:

- 01 (một) ổ cứng máy tính 250 GB của Đinh Nho T.

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, lắp sim điện thoại Viettel số 0973728886 của Đinh Nho T;

- 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J5, lắp sim điện thoại Viettel số 01655554092 của Trần Thị N.

* Truy thu số tiền của các bị cáo để sung ngân sách Nhà nU, cụ thể:

- Truy thu của bị cáo T số tiền 165.713.000 đồng (một trăm sáu lăm triệu bẩy trăm mười ba nghìn đồng). Xác nhận bị cáo T đã nộp số tiền 65.714.000 đồng (sáu lăm triệu bẩy trăm mười bốn nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án huyện Việt Yên theo biên lai thu số 0001941 ngày 06/3/2023, bị cáo T còn phải nộp 99.999.000 đồng.

- Truy thu của bị cáo N số tiền 37.616.862 đồng (ba bẩy triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm sáu hai đồng). Xác nhận bị cáo N đã nộp đủ số tiền 37.616.862 đồng (ba bẩy triệu sáu trăm mười sáu nghìn tám trăm sáu hai đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Việt Yên theo biên lai thu số 0001931 ngày 02/3/2023.

- Truy thu của bị cáo T số tiền là 689.840.000 đồng (sáu trăm tám chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng); bị cáo U là 194.631.000 đồng (một trăm chín tư triệu sáu trăm ba mốt nghìn đồng); bị cáo H là 84.787.000 đồng (tám tư triệu bẩy trăm tám bẩy nghìn đồng); bị cáo B là 71.713.600 đồng (bảy mươi mốt triệu bẩy trăm mười ba nghìn sáu trăm đồng); bị cáo C là 83.520.000 đồng (tám ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Đinh Nho T, Trần Thị N, Nguyễn Thanh T, Tống Văn U, Phạm Văn H, Chu Văn B, Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- UBND thị trấn Bích Động;
- Các bị cáo; NCQLNVLQ vắng mặt;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân